BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2825/TB-TCHQ	*Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2015*

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK, Chi nhánh Hải phòng tại thông báo số 056/TB1-CNHP ngày 11/3/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Sợi polypropylene, sợi đơn, xoắn trên 50 vòng xoắn trên mét, dùng để dệt tất **2. Đơn vị nhập khẩu**: Doanh nghiệp tư nhân Trịnh Chung; Đ/c: Xuân Lai, Gia Bình, Bắc Ninh; MST: 2300241391 **3. Số, ngày tờ khai hải quan:** 10026374714/A11 ngày 07/1/2015 đăng ký tại Chi cục HQ CK cảng Hải Phòng KV1 – Cục Hải quan thành phố Hải phòng	
4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Sợi đơn từ xơ staple polyeste, tỷ trọng xơ staple polyeste trên 85%, chưa được đóng gói bán lẻ	
5. Kết quả phân loại:	
Tên thương mại: Polypropylene Yarn Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Sợi đơn từ xơ staple polyeste, tỷ trọng xơ staple polyeste trên 85%, chưa được đóng gói bán lẻ	
Ký, mã hiệu, chủng loại: không có thông tin	Nhà sản xuất: không có thông tin
thuộc nhóm 55.09 "*Sợi (trừ chỉ khâu) từ xơ staple tổng hợp, chưa đóng gói để bán lẻ*"; phân nhóm - - *Có tỷ trọng xơ staple polyeste từ 85% trở lên*; mã số	

5509.21.00 - - *Sợi đơn* tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh,TP (để thực hiện);
- Chi cục Chi cục HQ cảng HP KV1
- Cục Hải quan thành phố Hải phòng;
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Trâm (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Dương Thái